

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
*Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***

Bản án số: 149/2021/DS-PT
Ngày: 22/4/2021
V/v: Tranh chấp quyền sử dụng đất

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
*Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Như Lâm

Các thẩm phán: Bà Hoàng Thị Thu Lan

Bà Nguyễn Thị Lan Anh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hiền – Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Ngô Phương Liên - Kiểm sát viên

Ngày 22/4/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 376/2020/TLPT - DS ngày 05/10/2020 về: “***Tranh chấp quyền sử dụng đất***”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 07/2020/DS-ST ngày 30/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 445/2020/QĐ-PT ngày 26/10/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị Sang; sinh năm: 1957; Trú tại : Thôn Ngoại Hoàng, xã Lưu Hoàng, huyện Ứng Hòa, Thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Ông Kiều Xuân Cúc; sinh năm: 1956; Trú tại : Thôn Ngoại Hoàng, xã Lưu Hoàng, huyện Ứng Hòa, Thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

3. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan :

3.1. Ủy ban nhân dân huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội;

Trụ sở: Thôn Hoàng Xá, thị trấn Vân Đình, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật là ông Lê Hồng Hà – Chức vụ: Chủ tịch

Người đại diện theo ủy quyền là bà Vũ Thị Oanh – Chức vụ: Phó phòng tài nguyên và môi trường huyện Ứng Hòa; vắng mặt tại phiên tòa.

3.2. Ủy ban nhân dân xã Lưu Hoàng, huyện Ứng Hòa, Thành phố Hà Nội;

Trụ sở : Thôn Lưu Hoàng, xã Lưu Hoàng, huyện Ứng Hòa, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Văn Thành – Chức vụ: chủ tịch ông Thành có đơn xin xét xử vắng mặt.

3.3. Chị Kiều Thị Hiền; sinh năm: 1978; vắng mặt tại phiên tòa.

3.4. Chị Kiều Thị Hậu; sinh năm: 1981; vắng mặt tại phiên tòa.

3.5. Chị Kiều Thị Hoạt; sinh năm: 1985; vắng mặt tại phiên tòa.

3.6. Anh Kiều Xuân Trụ; sinh năm: 1991; vắng mặt tại phiên tòa.

Chị Hiền, chị Hậu, chị Hoạt, anh Trụ có đăng ký hộ khẩu thường trú: xã Lưu Hoàng, huyện Ứng Hòa, Thành phố Hà Nội.

3.7. Chị Kiều Thị Hoàn; sinh năm: 1987; vắng mặt tại phiên tòa.

Đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của các chị Kiều Thị Hiền, chị Kiều Thị Hậu, chị Kiều Thị Hoạt, anh Kiều Xuân Trụ, chị Kiều Thị Hoàn là bà Lê Thị Sang theo giấy ủy quyền ngày 01/8/2017; bà Sang có mặt tại phiên tòa.

3.8. Bà Kiều Thị Thế; sinh năm: 1956; vắng mặt tại phiên tòa.

3.9. Anh Phạm Minh Hải; sinh năm: 1968; vắng mặt tại phiên tòa.

3.10. Chị Kiều Thị Thức; sinh năm: 1982; vắng mặt tại phiên tòa.

3.11. Cháu Phạm Thị Kim Anh; sinh ngày: 02/02/2003; vắng mặt tại phiên tòa.

3.12. Cháu Phạm Thị Hồng Nhung, sinh ngày: 20/3/2005; vắng mặt tại phiên tòa.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Phạm Thị Hồng Nhung là anh Phạm Minh Hải và chị Kiều Thị Thức là bố mẹ đẻ.

Bà Thế, anh Hải, chị Thức, chị Kim Anh, chị Hồng Nhung cùng trú tại thôn Ngoại Hoàng, xã Lưu Hoàng, huyện Ứng Hòa, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Kiều Thị Thế, anh Phạm Minh Hải, chị Kiều Thị Thức là ông Kiều Xuân Cúc, cháu Phạm Thị Kim Anh, cháu Phạm Thị Hồng Nhung theo giấy ủy quyền lập ngày 02/4/2019 và ngày 28/5/2020; ông Cúc có mặt tại phiên tòa.

3.13. Anh Kiều Quang Việt; sinh năm: 1973; trú tại : Thôn Ngoại Hoàng, xã Lưu Hoàng, huyện Ứng Hòa, Thành phố Hà Nội; vắng mặt tại phiên tòa.

4. Người kháng cáo: Ông Kiều Xuân Cúc là bị đơn.

NHẬN THẤY :

Theo bản án sơ thẩm vụ án có nội dung như sau:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai - Nguyên đơn bà Lê Thị Sang trình bày: Năm 1993 hộ gia đình nhà bà gồm 06 nhân khẩu là bà và các con bà, cụ thể : Lê Thị Sang; Kiều Thị Hiền; Kiều Thị Hậu; Kiều Thị Hoạt; Kiều Thị Hoàn; Kiều Xuân Trụ được Nhà nước giao cho Hợp tác xã thôn Ngoại Hoàng chia ruộng để canh tác, trong đó có khu vực đất xướng mạ (Gieo mạ cấy) được chia tại xứ đồng

Cửa Ao của thôn Ngoại Hoàng, việc được chia ở vị trí này là do gia đình bà gấp phiếu được ở đó. Gia đình bà canh tác được một thời gian thì do công việc nên không có mặt ở nhà. Năm 1996 ông Kiều Xuân Cúc (Là em chồng bà Sang) cũng được chia phần ruộng liền kề đã tự ý đổ đất, san nền vào phần ruộng nhà bà rồi chiếm đất sử dụng, xây dựng công trình trên đất. Hiện nay ông Cúc cho vợ chồng con gái ông là Phạm Minh Hải và Kiều Thị Thức sử dụng, bà đã đòi nhiều lần nhưng ông Cúc không trả, ông Cúc cho rằng gia đình bà đã cho ông sử dụng vào năm 1996, ngoài ra ông đã mua diện tích đất này của Ủy ban nhân dân xã Lưu Hoàng. Bà khẳng định bà không cho hay đổi ruộng gì với ông Cúc, còn việc ông mua ruộng của xã Lưu Hoàng như thế nào bà không biết, bà chỉ biết gia đình bà đã được Nhà nước chia ruộng sử dụng. Năm 1999 bà đi kê khai được Ủy ban nhân dân huyện Ứng Hòa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho gia đình bà theo phần ruộng được giao, trong đó có diện tích 72m² tại khu vực Cửa Ao nêu trên. Trên phần đất này có ngôi mộ của cụ trong họ nội tộc nhà chồng bà mà hiện tại anh Kiều Quang Việt đang thờ cúng, vì ngôi mộ đã tồn tại từ lâu nên giữa gia đình bà anh Việt đã thống nhất vấn đề ngôi mộ ở đó. Nay bà đại diện cho gia đình khởi kiện đề nghị Tòa buộc ông Kiều Xuân Cúc cùng các con ông Cúc đang sử dụng phần đất của bà phải chuyển dọn các tài sản trên đất để trả lại đất cho bà sử dụng, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Các tài liệu chứng cứ bà nộp tại Tòa : Các giấy tờ về nhân thân; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Bản chứng thực); giấy ủy quyền; báo cáo của Hợp tác xã, biên bản hòa giải

Tại các bản khai và Biên bản lấy lời khai – Bị đơn ông Kiều Xuân Cúc trình bày: Ông là em trai ông Kiều Viết Nguyên (Chồng bà Lê Thị Sang) vì là người trong gia đình nên năm 1993 Nhà nước chia ruộng canh tác thì gia đình nhà ông và gia đình bà Sang đã gấp chung một phiếu và được chia cùng một sớ đồng. Mặc dù vậy, diện tích được chia của gia đình nào thì gia đình đó sử dụng, trong đó có sớ đồng Cửa Ao, thôn Ngoại Hoàng là đất chuyên mạ, gia đình ông được chia 170,5m², hộ gia đình bà Sang được chia 75,6 m² đất liền kề. Sau khi được chia thì ông có xin vợ chồng bà Sang cho để canh tác, vợ chồng bà Sang đã đồng ý nhưng không có giấy tờ gì, do mâu thuẫn giữa vợ ông với bà Sang nên vợ chồng bà Sang lại không đồng ý cho nữa. Năm 1996 ông nghe được thông báo trên truyền thanh của xã Lưu Hoàng về bán đất giãn dân nên ông đã làm đơn đăng ký thì được xã thu tiền 4.000.000đ của ông (Có phiếu thu) để bán cho ông vào vị trí đất ruộng đã chia cho bà Sang tại khu vực Cửa Ao, sau khi mua đất ông đã sử dụng và đổ đất, xây công trình chăn nuôi, rồi sau đó cho vợ chồng con gái là Phạm Minh Hải và Kiều Thị Thức sử dụng trồng cây cối và chăn nuôi trên đó. Nay ông thừa nhận diện tích đất đang tranh chấp là Nhà nước đã chia cho hộ bà Lê Thị Sang, nhưng vợ chồng bà Sang, ông Nguyễn đã cho ông, đồng thời ông đã mua của xã Lưu Hoàng; việc Ủy ban xã bán đất cho ông, ông đã có nhiều đơn đến các quan như Công an huyện Ứng Hòa, Ủy ban nhân dân huyện Ứng Hòa đề nghị giải quyết. Đề nghị Tòa giải quyết theo quy định của pháp luật, nếu ông phải trả đất cho bà Lê Thị Sang thì ông đề nghị về phía nam của thửa đất tranh chấp giáp ngõ xóm có 02m chiều sâu (Khoảng 06m²) mương nước (Đất công) ông đã

chiếm và mua nên ông không trả bà Sang, còn bà Sang đi lồi nào vào thì kệ bà Sang. Ngoài ra, không có yêu cầu gì khác.

Các tài liệu chứng cứ ông nộp tại Tòa : Các giấy tờ về nhân thân; giấy ủy quyền; biên lai thu tiền (Bản phô tô)

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày :

- Đại diện Ủy ban nhân dân huyện Ứng Hòa bà Vũ Thị Oanh - Phó trưởng phòng tài nguyên và môi trường trình bày: Bà được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ứng Hòa ủy quyền tham gia tố tụng trong vụ án, ngoài ra cũng được giao giải quyết đơn thư của ông Kiều Xuân Cúc. Về nội dung vụ việc bà có ý kiến như sau : Năm 1993 thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước giao ruộng cho dân sử dụng; thời điểm đó hộ gia đình bà Lê Thị Sang gồm có 06 nhân khẩu được chia đất ruộng để canh tác, khi gấp phiếu của sổ đất ruộng được chia thì gia đình bà Sang đã gấp được vào khu vực xứ đồng Cửa Ao với diện tích 72m² đất để gieo mạ. Quá trình sử dụng gia đình bà Sang kê khai sổ ruộng được giao nên đã được Ủy ban nhân dân huyện Ứng Hòa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 10/9/1999 với tổng diện tích 2.259,2m², số seri N 402276 (trong đó có 72m² đất đang tranh chấp), tại thôn Ngoại Hoàng, xã Lưu Hoàng, Ứng Hòa, Hà Nội cho hộ bà Lê Thị Sang. Về thủ tục và quy trình cấp giấy là đúng quy định của pháp luật. Việc ông Kiều Xuân Cúc có đơn đến ủy ban nhân dân huyện Ứng Hòa về nội dung năm 1996 ông đã mua phần đất trên của Ủy ban nhân dân xã Lưu Hoàng, đơn của ông Cúc đã được Ủy ban huyện thụ lý và giao bà xác minh thu thập chứng cứ tham mưu cho ủy ban huyện giải quyết, hiện phòng tài nguyên đang tiến hành các biện pháp thu thập chứng cứ. Đề nghị Tòa giải quyết theo quy định của pháp luật bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Lê Thị Sang, còn yêu cầu của ông Cúc sẽ được Ủy ban giải quyết theo quy trình riêng biệt.

- Đại diện Ủy ban nhân dân xã Lưu Hoàng, huyện Ứng Hòa ông Đỗ Mạnh Hà, nay là ông Nguyễn Văn Thành – Chủ tịch trình bày: Hộ gia đình nhà bà Lê Thị Sang gồm 06 nhân khẩu được chia ruộng là Bà Lê Thị Sang và các con bà Sang là Kiều Thị Hiền; Kiều Thị Hậu; Kiều Thị Hoát; Kiều Thị Hoàn; Kiều Xuân Trự. Năm 1993 Ủy ban nhân dân xã Lưu Hoàng cùng với Hợp tác xã tổ chức gấp phiếu chia ruộng thì gia đình bà Sang gấp được diện tích đất chuyên mạ ở khu vực xứ đồng Cửa Ao với diện tích là 72m² trong tổng diện tích đất được chia, hiện bà Sang đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Hiện ông Kiều Xuân Cúc cùng các con ông Cúc đang sử dụng phần đất của bà Sang, quá trình sử dụng từ năm 1996 đến năm 1998 ông Cúc đã tự ý đổ đất, xây dựng trái phép nên đã bị Ủy ban xã lập biên bản vi phạm và ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xây dựng trái phép. Về nội dung đơn của ông Cúc là mua đất giãn dân của Ủy ban xã Lưu Hoàng vào năm 1996, nội dung này Phòng tài nguyên huyện Ứng Hòa đang xác minh, chúng tôi đang phối hợp để làm rõ xử lý theo quy định. Đề nghị Tòa giải quyết bảo đảm quyền lợi cho bà Lê Thị Sang.

- **Anh Kiều Quang Việt trình bày :** Trên phần đất bà Lê Thị Sang được chia tại khu vực Cửa Ao có ngôi mộ của cụ nhà anh, do anh là người trực tiếp thờ cúng, ngôi mộ này các cụ nhà anh đã đặt ở đó từ nhiều năm nay, giữa anh với gia đình ông Kiều Việt Nguyên (Chồng bà Sang) là người trong họ, hai gia đình không có mâu thuẫn gì và đã thống nhất vẫn để ngôi mộ tồn tại ở đó, không đề nghị tòa giải quyết.

- **Các anh, chị Kiều Thị Hiền; Kiều Thị Hậu; Kiều Thị Hoat; Kiều Xuân Tru; Kiều Thị Hoàn trình bày:** các anh chị đều là con của bà Lê Thị Sang đã có văn bản ủy quyền cho bà Sang để đòi lại ruộng nhất trí với yêu cầu của bà Sang không có ý kiến trình bày gì khác.

- Bà Kiều Thị Thế cùng các con cháu là Phạm Minh Hải; Kiều Thị Thức; Phạm Thị Kim Anh; Phạm Thị Hồng Nhung: những người này là vợ, con, cháu ông Kiều Xuân Cúc đã có văn bản ủy quyền cho ông Cúc tham gia tố tụng nhất trí với trình bày của ông Cúc, không có yêu cầu gì khác.

Bản án dân sự sơ thẩm số 07/2019/DS-ST ngày 30/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa đã xử và quyết định:

* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Sang. Buộc ông Kiều Xuân Cúc, anh Phạm Minh Hải, chị Kiều Thị Thức phải trả lại phần đất có diện tích 72 m² (Đất nông nghiệp) là một phần trong tổng số diện tích được giao (2.259,2m²), theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số N 402276 do Ủy ban nhân dân huyện Ứng Hòa cấp ngày 10/9/1999 tại thôn Ngoại Hoàng, xã Lưu Hoàng, huyện Ứng Hòa, tỉnh Hà Tây (Nay là thành phố Hà Nội) cho hộ bà Lê Thị Sang sử dụng. Đặc điểm hiện trạng thửa đất 72m²:

Đông giáp phần đất nhà ông Kiều Xuân Cúc dài là 21,9m;

Tây giáp phần đất nhà ông Kiều Văn Châm dài là 21,9m;

Nam giáp đất đường đi của làng rộng là 3,30m;

Bắc giáp đất ruộng, nương đất công rộng là 3,30m.

* Những công trình, tài sản trên đất như : Nhà tạm, khu chăn nuôi, các cây cối, tường bao ...của gia đình ông Kiều Xuân Cúc, anh Phạm Minh Hải, chị Kiều Thị Thức trên phần đất 72m², những người này phải tự nguyện tháo dỡ, chặt bỏ cây cối, chuyển đất tôn nền, di chuyển đi nơi khác, khôi phục lại tình trạng ban đầu trả lại mặt bằng diện tích đất cho hộ bà Lê Thị Sang để canh tác đúng theo mục đích của đất mà Nhà nước đã giao.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 08/7/2020, ông Kiều Xuân Cúc là bị đơn làm đơn kháng cáo đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xem xét lại toàn bộ bản án theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa hôm nay:

Bị đơn là ông Kiều Xuân Cúc trình bày ông giữ nguyên yêu cầu kháng cáo vì Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội đã xét xử không đúng với bản chất của vụ án, có nhiều vi phạm trong tố tụng dân sự, gây thiệt hại vật chất cho gia đình ông. Diện tích 72 m² đất nông nghiệp bà Lê Thị Sang đòi gia đình ông đang sử dụng ông Cúc đã mua của Ủy ban nhân dân xã Lưu Hoàng thông qua phiếu thu tiền số 08 năm 1996, ông Cúc đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm do Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Nguyên đơn là bà Lê Thị Sang giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị Hội đồng xét xử xử lý án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Kiều Xuân Trụ trình bày thống nhất ý kiến với lời trình bày của bà Lê Thị Sang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử và các đương sự tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự giữ nguyên bản án sơ thẩm số 07/2020/DS-ST ngày 30/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Cháu Phạm Thị Kim Anh sinh ngày 02/02/2003 và cháu Phạm Thị Hồng Nhung sinh ngày 20/3/2005 khi Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý vụ án ngày 18/01/2019 và khi xét sơ thẩm ngày 30/6/2020 hai cháu chưa đủ 18 tuổi; tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay cháu Phạm Thị Kim Anh đã đủ 18 tuổi, cháu Phạm Thị Hồng Nhung chưa đủ 18 tuổi nên Hội đồng xét xử đưa người đại diện theo pháp luật của cháu Phạm Thị Hồng Nhung là anh Phạm Minh Hải và chị Kiều Thị Thức bố mẹ đẻ vào tham gia tố tụng. Trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm những người này đều được Tòa án cấp sơ thẩm xác định là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và đã có giấy ủy quyền cho ông Kiều Xuân Cúc tham gia quá trình giải quyết vụ án từ cấp sơ thẩm nên Hội đồng xét xử xét thấy quyền lợi của các đương sự đã đảm bảo theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa án sơ thẩm ở nội dung này.

Trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm ông Kiều Xuân Cúc xuất trình hóa đơn nộp số tiền 4.000.000 đồng cho UBND xã Lưu Hoàng vào năm 1996. Liên quan đến vấn đề này ông Kiều Xuân Cúc đã có nhiều đơn tố giác, đơn đề nghị đến các cơ quan có thẩm quyền, Tòa án cấp sơ thẩm đã tạm đình chỉ vụ án này một thời gian dài để đợi kết quả giải quyết của các cơ quan khác và có kiến nghị đến các cơ

quan có thẩm quyền giải quyết dứt điểm đơn thư của ông Kiều Xuân Cúc về nội dung ông cho rằng ông đã mua đất giãn dân của Ủy ban nhân dân xã Lưu Hoàng vào năm 1996. Ngày 08/7/2020 Ủy ban nhân dân huyện Ứng Hòa đã có kết luận nội dung tố cáo số 577/KL-UBND đối với nội dung tố cáo của ông Kiều Xuân Cúc tố cáo bà Nguyễn Thị Lan – Nguyên Chủ tịch UBND xã Lưu Hoàng, ông Vũ Văn Hồng – cán bộ địa chính xã năm 1996 đã bán đất dân khu vực Cửa Ao thôn Ngoại Hoàng cho gia đình ông Kiều Xuân Cúc với số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) nhưng đến nay chưa trả quyền lợi cho gia đình ông, gia đình ông chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là tố cáo đúng và giải quyết nội dung tố cáo của ông Cúc theo quy định của pháp luật.

Theo đơn đề nghị của đương sự Tòa án cấp phúc thẩm đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ ngày 09/12/2020.

Đơn kháng cáo của ông Kiều Xuân Cúc là bị đơn và biên lai thu tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm của ông Kiều Xuân Cúc đã nộp trong hạn luật định nên được xác định là kháng cáo hợp lệ.

[2] Về nội dung: xét yêu cầu kháng cáo của ông Kiều Xuân Cúc.

Về nguồn gốc thửa đất tranh chấp theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử xét thấy: Các đương sự thống nhất trình bày Năm 1993 thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước giao ruộng cho dân sử dụng; thời điểm đó hộ gia đình bà Lê Thị Sang gồm có 06 nhân khẩu gồm có bà Lê Thị Sang và các con là chị Kiều Thị Kiều, chị Kiều Thị Hậu, chị Kiều Thị Hoạt, chị Kiều Thị Hoàn, anh Kiều Xuân Trụ được chia đất ruộng để canh tác. Khi gấp phiếu của sổ đất ruộng được chia thì gia đình bà Sang đã gấp được vào khu vực xứ đồng Cửa Ao với diện tích 72 m² đất để gieo mạ. Quá trình sử dụng gia đình bà Sang kê khai số ruộng được giao nên đã được Ủy ban nhân dân huyện Ứng Hòa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 10/9/1999 với tổng diện tích 2.259,2 m², số seri N 402276 (trong đó có 72 m² đất đang tranh chấp), tại thôn Ngoại Hoàng, xã Lưu Hoàng, huyện Ứng Hòa, Thành phố Hà Nội cho hộ Lê Thị Sang.

Về quá trình sử dụng đất: Bà Sang là nguyên đơn trình bày gia đình bà Sang đã sử dụng diện tích đất 72 m² được một thời gian thì bà Sang đi vắng nên ông Kiều Xuân Cúc là em chồng bà Sang do có phần ruộng bên cạnh nên đã chiếm diện tích đất của gia đình bà. Ông Cúc là bị đơn trình bày lý do ông sử dụng phần đất của bà Sang là ông đã xin vợ, chồng bà Sang đã đồng ý cho ông, theo ông Cúc trình bày xin bằng miệng, nhưng do mâu thuẫn giữa bà Sang với bà Thế (Vợ của ông Cúc) nên bà Sang đòi lại diện tích đất này, ngoài ra vào năm 1996 ông đã nộp số tiền 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*) cho Ủy ban nhân dân xã Lưu Hoàng để mua đất giãn dân vào vị trí của thửa đất này. Trong quá trình giải quyết của Tòa án cấp sơ thẩm vợ chồng bà Sang, ông Nguyễn không thừa nhận đã cho hay đổi đất ông Cúc; và không biết việc Ủy ban xã Lưu Hoàng có bán đất của bà Sang được giao cho ông Cúc hay không

nên bà Cúc có đơn khởi kiện đòi lại 72 m² đất nông nghiệp mà ông Cúc đang quản lý sử dụng.

Về việc ông Cúc trình bày phần đất ông đang sử dụng của bà Sang là do ông Cúc đã xin vợ chồng bà Sang hai vợ chồng bà Sang đã đồng ý cho ông Cúc những ông Cúc không có tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh. Bà Sang không thừa nhận việc cho đất nên lời trình bày này của ông Cúc là không có căn cứ.

Về ý kiến trình bày của ông Kiều Văn Cúc năm 1996 ông đã nộp số tiền 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*) cho Ủy ban nhân dân xã Lưu Hoàng để mua đất phần đất 72 m² nông nghiệp của bà Sang nên diện tích đất này thuộc quyền sử dụng của ông Cúc và ông không trả lại cho bà Sang. Hội đồng xét xử xét thấy nội dung phiếu thu tiền số 08 thể hiện:

“ Ủy ban nhân dân xã Lưu Hoàng

Quyết định thu số tiền: 4.000.000,0 đ (bằng chữ) (bốn triệu đồng chẵn)

Thu về khoản Lệ phí giãn dân của ông Kiều Xuân Cúc ngoại hoàng...

Người nộp tiền ký Kúc

Thủ quỹ đã nhận đủ số tiền 4.000.000,0 đ ký tên Lan Hương

Kế toán NS xã

UBND xã chủ tịch...”

Phiếu thu tiền có đóng dấu treo của UBND xã Lưu Hoàng, huyện Ứng Hòa, tỉnh Hà Tây và không có ngày tháng năm.

Như vậy phiếu thu tiền số 08 không đề ngày, tháng, năm; trên phiếu không có diện tích cấp đất, không ghi vị trí cấp đất và không thể hiện nội dung cụ thể mua diện tích đất nào, vị trí đất giãn dân ở đâu. Theo các tài liệu chứng cứ do Ủy ban nhân dân xã Lưu Hoàng cung cấp thì ông Cúc có nộp số tiền 4.000.000 đồng vào năm 1997; như vậy lời trình bày của ông Cúc là phù hợp về thời gian nộp tiền nhưng thời gian này diện tích 72 m² đất nông nghiệp đã được giao cho bà Sang và bà Sang sử dụng đất đến năm 1999 đã được Ủy ban nhân dân huyện Ứng Hòa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Sang không có sự thay đổi về người sử dụng đất. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy nội dung phiếu thu tiền số 08 không có nội dung là bán đất ở khu vực Cửa Ao thôn Ngoại Hoàng có diện tích đất 72 m² nông nghiệp đã cấp cho hộ gia đình bà Lê Thị Sang cho ông Kiều Xuân Cúc.

Theo báo cáo của Hợp tác xã nông nghiệp thôn Ngoại Hoàng thì diện tích đất chia cho hộ bà Lê Thị Sang tại khu vực Cửa Ao là 75,6 m², tuy nhiên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chỉ cấp cho hộ bà Sang là 72,0 m² nên Tòa án cấp sơ thẩm chỉ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Sang theo diện tích đã được cấp trong giấy chứng nhận là 72 m² là có căn cứ. Đặc điểm hiện trạng thửa đất 72 m² được mô tả chi tiết như sau:

Đông giáp phần đất nhà ông Kiều Xuân Cúc dài là 21,9m;

Tây giáp phần đất nhà ông Kiều Văn Châm dài là 21,9m;

Nam giáp đất đường đi của làng rộng là 3,30m;

Bắc giáp đất ruộng, nương của công rộng 3,30m.

Theo kết quả định giá: Đất ruộng có giá là 1.000.000 đồng/1m², vậy 72m² x 1.000.000 đồng/1m² = 72.000.000 đồng.

Về nội dung ông Kiều Xuân Cúc cho rằng : Chiều phía nam của thửa 72m² nêu trên giáp ngõ xóm Dộc có một nương nước (diện tích khoảng 06 m²) ông đã chiếm và mua của Ủy ban xã Lưu Hoàng nên ông không trả bà Sang, bà Sang muốn đi lối nào vào đất thì đi. Tòa án cấp sơ thẩm tiến hành xác minh được chính quyền địa phương xã Lưu Hoàng cung cấp: Qua tra cứu bản đồ các năm 1985 (Trước khi chia ruộng năm 1993) bản đồ 2002, và bản đồ 2014 đều không thể hiện có rãnh nước, theo báo cáo của Hợp tác xã nông nghiệp thôn Ngoại Hoàng khi chia ruộng chiều phía nam giáp ngõ xóm, từ đó xác định là không có rãnh nước. Nếu có rãnh nước thì cũng được chia vào phần ruộng cho hộ bà Lê Thị Sang, đây cũng là lối đi duy nhất để vào phần đất của bà Sang, nếu không cũng là đất công do chính quyền quản lý, vì vậy nên cần buộc ông Cúc phải trả nguyên vẹn diện tích 72 m² đất theo hiện trạng nhà nước đã giao cho hộ bà Sang có lối vào sử dụng đất để sử dụng.

Trên phần đất 72 m² trả lại cho bà Lê Thị Sang có ngôi mộ do anh Kiều Quang Việt là người thờ cúng, các bên không có tranh chấp gì nên Tòa án cấp sơ thẩm không giải quyết trong vụ án là có căn cứ.

Từ những phân tích trên Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Sang. Buộc ông Kiều Xuân Cúc, anh Phạm Minh Hải, chị Kiều Thị Thức phải trả lại phần đất có diện tích 72m² (Đất nông nghiệp) là một phần trong tổng số diện tích được giao (2.259,2m²), theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số N 402276 do Ủy ban nhân dân huyện Ứng Hòa cấp ngày 10/9/1999 tại thôn Ngoại Hoàng, xã Lưu Hoàng, huyện Ứng Hòa, tỉnh Hà Tây (Nay là thành phố Hà Nội) cho hộ bà Lê Thị Sang sử dụng là có căn cứ.

Về ý kiến của ông Kiều Xuân Cúc trình bày quá trình ông Cúc sử dụng đất của bà Sang vào năm 1996 ông đã đổ đất, năm 1998 xây dựng nhà tạm, xây dựng một đoạn tường bao, khu chăn nuôi và trồng cây cối trên đất ông Cúc có yêu cầu gia đình bà Sang phải thanh toán trả cho ông Cúc toàn bộ các công trình xây dựng, cây cối trên đất và giá trị đất mà ông Cúc đã tôn tạo. Hội đồng xét xử xét thấy diện tích đất 72 m² có mục đích sử dụng là đất nông nghiệp tại vị trí Cửa Ao (đang có tranh chấp) là để canh tác (Sướng mạ), việc đổ đất và xây dựng của ông Cúc đã bị Ủy ban nhân dân xã Lưu Hoàng lập biên bản; ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 21/QĐ-UB, ngày 20/12/1998 về hành vi xây dựng trái phép, hình thức xử phạt 200.000 đồng, ngoài ra còn yêu cầu ông Cúc tự tháo dỡ, giải phóng mặt bằng, trả lại nguyên trạng ban đầu của đất...Tuy nhiên đến nay các tài sản trên đất khi cấp sơ thẩm định giá tài sản vẫn còn tồn tại, hơn nữa gia đình ông Cúc lại còn trồng cây cối

trên đó như vậy ông Cúc và gia đình đã sử dụng đất không đúng mục đích, Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông Kiều Xuân Cúc cùng các con ông Cúc là vợ chồng anh Phạm Minh Hải, chị Kiều Thị Thức có tài sản trên phần đất 72m² phải tự tháo dỡ những công trình, chặt bỏ cây cối, di chuyển phần đất tôn nền, tường rào ...khôi phục lại tình trạng ban đầu trả lại mặt bằng diện tích đất cho hộ bà Lê Thị Sang để canh tác đúng với mục đích của đất mà Nhà nước đã giao là có căn cứ.

Thời gian ông Kiều Xuân Cúc và các con ông Cúc sử dụng phần đất của gia đình bà Sang, bà Sang không yêu cầu ông Cúc hay ai phải bồi thường về hoa lợi, lợi tức nên Tòa án cấp sơ thẩm không giải quyết là có căn cứ.

Như vậy phía bị đơn kháng cáo nhưng không đưa ra được các tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình nên không có căn cứ để chấp nhận.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Về chi phí tố tụng : Tại cấp sơ thẩm bà Lê Thị Sang đã nộp tạm ứng 4.000.000 đ (*Bốn triệu đồng*) để chi phí cho việc định giá, số tiền này đã chi phí hết. Bà Lê Thị Sang tự nguyện chịu số tiền chi phí này, không yêu cầu ông Cúc phải chịu nên Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét giải quyết là có căn cứ.

Về án phí:

Về án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Sang được chấp nhận nên ông Kiều Xuân Cúc phải chịu án phí nhưng ông Cúc là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định của pháp luật. Hoàn trả lại bà Sang số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp.

Án phí dân sự phúc thẩm: Do sửa án sơ thẩm nên ông Kiều Xuân Cúc không phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 2 Điều 308; Điều 147; Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 19, 22 Luật đất đai năm 1993; các Điều 37, 50, 105, 107, 136 Luật đất đai năm 2003; Điều 99, 100 Luật đất đai 2013;
- Nghị định 64-CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ; Điều 23 Nghị định 43/2014/NĐ – CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;
- Điều 2 Luật người cao tuổi;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử :

1. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 07/2020/DSST ngày 30/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa và quyết định cụ thể như sau:

1.1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Sang. Buộc ông Kiều Xuân Cúc, anh Phạm Minh Hải, chị Kiều Thị Thức phải trả lại phần đất có diện tích 72m² (Đất nông nghiệp) là một phần trong tổng số diện tích được giao (2.259,2 m²), theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số N 402276 do Ủy ban nhân dân huyện Ứng Hòa cấp ngày 10/9/1999 tại thôn Ngoại Hoàng, xã Lưu Hoàng, huyện Ứng Hòa, tỉnh Hà Tây (Nay là thành phố Hà Nội) cho hộ bà Lê Thị Sang sử dụng. Đặc điểm hiện trạng thửa đất 72 m² như sau:

Đông giáp phần đất nhà ông Kiều Xuân Cúc dài là 21,9m;

Tây giáp phần đất nhà ông Kiều Văn Chấm dài là 21,9m;

Nam giáp đất đường đi của làng rộng là 3,30m;

Bắc giáp đất ruộng, nương đất công rộng là 3,30m.

Có sơ đồ kèm theo bản án.

1.2. Những công trình, tài sản trên đất như: Nhà tạm, khu chăn nuôi, các cây cối, tường bao ... của gia đình ông Kiều Xuân Cúc, anh Phạm Minh Hải, chị Kiều Thị Thức trên phần đất 72 m², những người này phải tự nguyện tháo dỡ, chặt bỏ cây cối, chuyển đất tôn nền, di chuyển đi nơi khác, khôi phục lại tình trạng ban đầu trả lại mặt bằng diện tích đất cho hộ bà Lê Thị Sang để canh tác đúng theo mục đích của đất mà Nhà nước đã giao.

2. Về chi phí tố tụng: Chấp nhận sự tự nguyện của bà Lê Thị Sang chịu toàn bộ số tiền 4.000.000 đ (*Bốn triệu đồng*) chi phí định giá tài sản, bà Sang đã nộp đủ.

3. Về án phí:

3.1. Án phí sơ thẩm:

Ông Kiều Xuân Cúc được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Lê Thị Sang được hoàn lại số tiền 2.000.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AM/2010/0008950 ngày 18/01/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ứng Hòa (bút lục 55).

3.2. Án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Kiều Xuân Cúc không phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm, hoàn trả ông Cúc số tiền 300.000 đồng dự phí kháng cáo đã nộp tại biên lai thu số AM/2010/0009746 ngày 10/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ứng Hòa (bút lục 252).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b

và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án có hiệu lực pháp luật kể từ ngày Tòa tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND huyện Ứng Hòa;
- Chi cục THADS huyện Ứng Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đinh Như Lâm